

PHỤ LỤC I

MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN TRƯỜNG MẦM NON HỢP THÀNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Hợp Thành

1.2. Địa chỉ trụ sở: Thôn 4, xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Điện thoại:

Email: mamnon-hopthanh@thuynghuyen.edu.vn

Website: <http://mamnonhopthanh.edu.vn>

1.3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường mầm non công lập

1.4. Sử mạng, tầm nhìn, mục tiêu:

*** Sử mạng:**

- Xây dựng thể hệ trẻ mầm non khỏe mạnh, tự tin thể hiện năng lực khám phá tri thức; nuôi dưỡng ước mơ, khả năng sáng tạo và lòng nhân ái cho trẻ.

- Xây dựng môi trường giáo dục toàn diện, phong phú, sáng tạo “lấy trẻ làm trung tâm”.

*** Tầm nhìn:**

- Duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Đổi mới và tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến dựa trên đặc điểm tình hình của nhà trường, địa phương và nhu cầu, khả năng của trẻ. Thực hiện chuyển đổi số Giáo dục mầm non, hội nhập với xu thế giáo dục hiện đại đồng thời giữ gìn và phát huy nền văn hóa của địa phương. Tạo uy tín và vị thế của nhà trường trong lĩnh vực giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

*** Mục tiêu:**

- Thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non ban hành theo Thông tư Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT- BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ

sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục “học thông qua vui chơi, trải nghiệm”; học qua trao đổi - chia sẻ; học qua tư duy suy luận.

- Thực hiện tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng phù hợp với lứa tuổi trong thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non; đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo, giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một;

- Nhà trường vận dụng thêm phương pháp Giáo dục STEAM, tôn trọng sự sáng tạo của trẻ, giáo viên chỉ là người đưa ra vấn đề, định hướng, còn trẻ sẽ là người giải quyết vấn đề đó; phương pháp dạy học theo dự án, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động trẻ làm quen với tiếng Anh.

* Chương trình Giáo dục nhà trẻ, mục tiêu gồm 4 lĩnh vực phát triển (Phụ lục 1)

* Chương trình Giáo dục Mẫu giáo, mục tiêu gồm 5 lĩnh vực phát triển (Phụ lục 2, phụ lục 3, phụ lục 4)

1.5. Quá trình hình thành và phát triển:

- Trường Mầm non Hợp Thành được thành lập năm 1966, nhiệm vụ của nhà trường là chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ độ tuổi từ 18 - 72 tháng tuổi. Những năm đầu mới xây dựng, trường có 02 điểm trường thuộc 02 khu nằm cách xa nhau khoảng 3km. Khu A thuộc địa bàn thôn 7, khu B thuộc địa bàn thôn 4, cơ sở vật chất gặp nhiều khó khăn, các lớp học tạm bợ ở nhà kho của hợp tác, phân bố rải rác ở các thôn đội sản xuất. Đồ dùng trang thiết bị dạy học còn hết sức nghèo nàn, thiếu thốn, trang thiết bị phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ còn thiếu. Đội ngũ giáo viên, nhân viên chưa đảm bảo về số lượng và chất lượng. Tỷ lệ trẻ nhà trẻ ra lớp còn ít. Ngoài ra, sự nhìn nhận về bậc học mầm non của xã hội còn nhiều hạn chế. Song với sự đoàn kết, nỗ lực vượt khó của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên mà nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ chính trị. Đến năm 2015, trường duy trì 02 điểm trường, khu A thuộc địa bàn thôn 4 diện tích 1.944 m², khu B thuộc địa bàn thôn 1 diện tích 2.172 m², tổng diện tích toàn trường 4.116 m² với 15 phòng học, phòng hiệu bộ, bếp ăn đạt chuẩn. Hiện nay, Hiệu trưởng nhà trường là nhà giáo Nguyễn Thị Thu Hường, Phó Hiệu trưởng là nhà giáo Vũ Thị Lương và nhà giáo Đỗ Thị Hồng.

- Nhà trường có đội ngũ CB - GV - NV đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- Trải qua 58 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã vượt qua những khó khăn, thách thức và bằng sự cố gắng nỗ lực, nhiệt huyết của tập thể CB - GV - NV mà nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng mức độ 3 và đạt trường chuẩn mức độ 1 năm 2015. Trong những năm qua tập thể nhà trường, cá nhân đã đạt được nhiều thành tích trong công tác giáo dục mầm non. Cụ thể: 03 năm Đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, 01 Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố. Chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh xuất sắc và trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Công đoàn được Giấy khen của LĐLĐ huyện, Bằng khen của LĐLĐ thành phố, Bằng khen của CĐGD Việt Nam. Có 02 đ/c được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố, 01 đ/c nhận Bằng khen của Bộ GD&ĐT, 01 đ/c được nhận Bằng khen của Hội Khuyến học Việt Nam.

1.6. Thông tin đại diện pháp luật:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hương

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn 4, xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 0777.247.229

Email: huongphuocmg@gmail.com

1.7. Tổ chức bộ máy:

- Quyết định số 18805/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Huyện Thủy Nguyên về việc điều động và bổ nhiệm cán bộ quản lý đối với bà Nguyễn Thị Thu Hương - Chức vụ: Hiệu trưởng Trường Mầm non Hợp Thành.

- Quyết định số 5722/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Huyện Thủy Nguyên về việc bổ nhiệm lại Phó hiệu trưởng Trường Mầm non Hợp Thành đối với Bà Vũ Thị Lương - Chức vụ: Phó Hiệu trưởng Hiệu trưởng Trường Mầm non Hợp Thành.

- Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Huyện Thủy Nguyên về việc điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý đối với bà Đỗ Thị Hồng - Chức vụ: Phó Hiệu trưởng Hiệu trưởng Trường Mầm non Hợp Thành.

❖ Cơ chế hoạt động của Trường Mầm non Hợp Thành

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra,



đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước.

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh.

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

❖ Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:

- Trường mầm non Hợp Thành là cơ sở giáo dục mầm non của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Thuỷ Nguyên.

- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 20 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

- Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.
- Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.
- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.
- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

❖ Sơ đồ tổ chức bộ máy

- 01 Hội đồng trường với 09 thành viên của nhà trường và 01 đồng chí đại diện cho UBND xã và 01 đồng chí đại diện cha mẹ học sinh.
- + 01 đồng chí Hiệu trưởng và 02 đồng chí Phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 26 đồng chí đảng viên.
- + Tổ chức Công đoàn có 50 đoàn viên.

Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Thị Thu Hương	Hiệu trưởng	077.724.7229	huongphuocmg@gmail.com
2	Vũ Thị Lương	Phó hiệu trưởng	0906.146.030	vuluongcm@gmail.com
3	Đỗ Thị Hồng	Phó hiệu trưởng	0365.294863	honglam2489@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn 4, xã Hợp Thành, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Các văn bản khác của nhà trường:

- Chiến lược phát triển nhà trường: Kế hoạch 10/KH-MNHT, ngày 10 tháng 9 năm 2015 của trường Mầm non Hợp Thành về chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 - 2025 và định hướng đến năm 2025.
- Quy chế dân chủ nhà trường:
 - + Quyết định số 85/QĐ-MNHT ngày 05/10/2023 của trường mầm non Hợp Thành về thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ trường học năm học 2023 - 2024.
 - + Kế hoạch 47/KH-MNHT ngày 05/10/2024 của trường mầm non Hợp Thành về tổ chức và triển khai thực hiện Quy chế dân chủ năm học 2023 - 2024.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0		1	0	
Phó hiệu trưởng	2	2	0		2	0	
Giáo viên	36	36	0	3	33	0	
Nhân viên	11	11	0	9	2	0	
Cộng	50	50	0	12	38	0	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Trường có hai điểm trường, khu A thuộc thôn 4, khu B thuộc thôn 1; đều là trung tâm các khu dân cư xã Hợp Thành. Trường có khuôn viên gọn gàng, khang trang, sạch sẽ. Cảnh quan sạch, đẹp giao thông tương đối thuận lợi đảm bảo thuận tiện cho việc đưa đón trẻ đến trường. Trường gồm các dãy phòng học tổng 15 phòng học (Khu A có 03 dãy 02 tầng, khu B có 01 dãy 01 tầng). Trường có 02 bếp ăn tại 02 khu, 01 khu hiệu bộ, hội trường đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường. Trường có diện tích 4116 m², 02 khu có cổng trường, biển tên trường, đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ, có tường rào bảo vệ khép kín đảm bảo an toàn. Cổng chính của trường được xây dựng kiên cố, đảm bảo an toàn cho các bậc phụ huynh đưa đón học sinh. Biển tên trường đảm bảo nội dung biển tên trường đúng theo quy định Điều lệ trường mầm non;

- Trường được thiết kế xây dựng khuôn viên trường liên hoàn giữa các phòng học, phòng hiệu bộ và bếp ăn. Khu A với 03 dãy 02 tầng với 11 phòng học, Dãy phòng hiệu bộ gồm có 04 phòng: phòng hiệu trưởng, phòng hiệu phó, phòng y tế và phòng kế toán, Khu vực bếp ăn được xây dựng bếp 1 chiều. Khu B với 03 dãy cấp 4 với 04 phòng học, 01 phòng hiệu bộ, 01 phòng bảo vệ, 01 bếp ăn 1 chiều. Các phòng học được xây dựng kiên cố, được thiết kế xây dựng công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2015.

- Sân trường được bố trí các khu vui chơi cảnh quan cân đối hài hòa, được thiết kế sắp xếp theo đúng chuyên môn phù hợp với trẻ mầm non. Sân chơi lát gạch, khu dãy hiên phòng học có thảm trải cỏ nhân tạo giúp trẻ phát triển hoạt động ngoài trời. Hệ thống đồ chơi ngoài trời được đầu tư đầy đủ giúp trẻ được rèn luyện thể chất.

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy cũng được nhà trường quan tâm bổ sung các trang thiết bị theo quy định.

- Hệ thống thông tin liên lạc: mạng internet về cơ bản đảm bảo cho hoạt động trong nhà trường.

- Trường có nguồn nước máy sạch, máy lọc nước, hệ thống thoát nước kín đảm bảo hợp vệ sinh, hệ thống nước tưới tự động thuận lợi cho việc chăm sóc cây, cảnh và các công trình phụ trợ khác đều phù hợp với việc sử dụng của nhà trường.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng cấp độ 3 theo Quyết định số 275/QĐ-SGDĐT- KTTĐ ngày 15/4/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng năm 2015 và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 2850/QĐ-CT ngày 21/12/2015 của chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

TT	Nội dung		Kết quả thực tế đạt được trong năm học							
			Toàn trường		Đánh giá mức độ đạt được so với dự kiến đầu năm học	Trong đó chia ra				
			Kết quả đạt được			NT	MG			
			SL trẻ	Đạt tỷ lệ			24-36 tháng	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
1	Huy động trẻ	Tổng số trẻ đi học	546	106%	Vượt chỉ tiêu	96	148	146	156	
		Trẻ học nhóm ghép								
		Trẻ học 2 buổi/ngày	546	100%	Đạt	96	148	146	156	
		Trẻ khuyết tật học hoà nhập	1					1		
2	Chất lượng ND trẻ	Trẻ được tổ chức ăn bán trú	546	100%	Đạt	96	148	146	156	
		Trẻ được cung cấp chế độ và khẩu phần ăn đảm bảo theo nhu cầu khuyến nghị	546	100%	Đạt	96	148	146	156	
3	Chất lượng chăm sóc sức khoẻ, đảm bảo an toàn cho trẻ	Trẻ được khám sức khoẻ định kỳ	525	100%	Đạt	78	148	144	155	
		Trẻ được cân, đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định	546	100%	Đạt	96	148	146	156	
		Kết quả phát triển sức khoẻ của trẻ	Trẻ có cân nặng BT	531	97%	Đạt	96	146	142	147
			Trẻ có chiều cao BT	535	98%	Đạt	95	146	142	152
			Trẻ SDD thể nhẹ cân	15	3%	Đạt	0	2	4	9
			Trẻ SDD thể thấp còi	11	2%	Đạt	1	2	4	4
			Trẻ SDD thể gầy còm	4	1%	Đạt	0	0	3	1
			Trẻ thừa cân	15	3%	Đạt	1	2	4	8
			Trẻ béo phì	12	2%	Đạt	0	2	1	9
		Trẻ được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần	546	100%	Đạt	96	148	146	156	
		Đánh giá chất lượng GD trẻ	Trẻ được đánh giá ở mức độ "Đạt"	520	94%		88	140	135	153
			Trẻ được đánh giá ở mức độ "Cần cố gắng"	33	6%		8	11	11	3
			Trẻ được đánh giá ở mức độ "Chưa đạt"	0	0		0	0	0	0
Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN	156	100%						156		
Trẻ khuyết tật học hoà nhập được đánh giá có tiến bộ	1	100					1			

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Kết quả thu chi ngân sách và học phí năm 2024

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Kinh phí 2023
1	2	3
A	DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	
I	Các khoản thu	6.446.085.344
1	Nguồn kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	291.140.900
2	Nguồn kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.556.426.600
3	Nguồn kinh phí cải cách tiền lương	1.598.517.844
II	Các khoản chi	6.446.085.344
1	Chi tiền lương và thu nhập (TM: 6000, 6050, 6100, 6300, 6400, 6700)	5.558.061.683
2	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ: Chi mua sắm, duy tu sửa chữa bảo dưỡng, TTB, thuê mướn các DV phục vụ hoạt động giáo dục...(TM: 6500, 6550, 6600, 6750, 6900, 7000)	588.568.761
3	Chi hỗ trợ: Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, cán bộ đi học, hoạt động phong trào, thi đua khen thưởng (TM: 6150, 6400, 7750)	282.540.900
4	Chi khác (TM: 7750)	16.914.000
	Dư cuối kỳ	0
B	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Học phí	446.909.951
1	Số dư năm trước chuyển sang	5.058.051
2	Cấp bù HP theo ND số 81/2021 và NQ số 54/2019	441.851.900
	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	446.227.643
1	Chi tiền lương và thu nhập tăng thêm	398.806.065
2	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ: Chi mua sắm, duy tu sửa chữa bảo dưỡng, TTB, thuê mướn các DV phục vụ hoạt động giáo dục...	47.421.578
	Dư cuối kỳ	682.308

2. Báo cáo thu chi quỹ ngoài ngân sách năm học 2023 - 2024

TT	Nội dung	Số HS	Số tiền/HS	Số Thu	Số chi	Dư
1	Hỗ trợ người nấu ăn		110.000đ			
a	Dư năm học 2022 - 2023					12.932.145
b	Thu năm học 2023-2024			532.551.033		
c	Chi năm học 2023-2024				517.874.284	
	- Chi hỗ trợ lương nhân viên, đóng BH và KPCD				517.324.284	
	- Chi khác				550.000	
d	Dư cuối kì					27.608.894
2	Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính		220.000đ			
a	Dư năm học 2022 - 2023					0
b	Thu năm học 2023-2024			1.063.810.000		
c	Chi năm học 2023-2024				1.063.810.000	
	- Chi tiền QL trẻ ngoài giờ HC cho CB-GV-NV				904.051.500	
	- Chi phúc lợi				159.758.500	
d	Dư cuối kì					0
3	Tiền ăn bán trú		23.000đ			
a	Dư năm học 2022 - 2023					0
b	Thu năm học 2023-2024			2.028.830.000		
c	Chi năm học 2023-2024				2.028.830.000	
	- Chi tiền ăn				1.983.313.000	
	- Hoàn trả tiền dư ăn				45.517.000	
d	Dư cuối kì					0
4	Mua sắm trang thiết bị					
a	Dư năm học 2022 - 2023					0
b	Thu năm học 2023-2024			138.840.000		
c	Chi năm học 2023-2024				138.840.000	
	- Chi mua đồ dùng CSBT, mua sắm trang thiết bị				138.840.000	
d	Dư cuối kì					0
5	Học tiếng anh với GV nước ngoài		220.000đ			
a	Dư năm học 2022 - 2023					0
b	Thu năm học 2023-2024			477.235.000		
c	Chi năm học 2023-2024				477.235.000	
	- Chi học phí về trung tâm				396.142.450	
	- Chi hỗ trợ giờ dạy TA và công tác QL				62.011.950	
	- Chi CSVC				9.540.300	
	- Chi khác (Nộp thuế TNDN)				9.540.300	
d	Dư cuối kì					0
	Cộng các quỹ			4.241.266.033	4.226.589.284	27.608.894

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục:

1.1. Công tác tham mưu và xây dựng văn bản chỉ đạo của địa phương, của nhà trường:

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương triển khai thực hiện kịp thời hiệu quả các văn bản chỉ đạo của trung ương về phát triển giáo dục mầm non. Đưa ra một số nội dung cơ bản về phát triển mầm non của xã theo quy định vào chương trình hành động của Đảng ủy và kế hoạch chỉ đạo của HĐND, UBND về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch số 31/KH-MNHT ngày 29/9/2023 về thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch hoạt động của chi bộ, kế hoạch phối kết hợp với hội cha mẹ học sinh thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 đạt kết quả.

- Trường đã thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục Mầm non. Đã tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiên cứu quán triệt các văn bản chỉ đạo của các cấp trên như Luật Lao động 2021; Luật Giáo dục 2019; Luật Viên chức; Luật căn cước năm 2023...

1.2. Công tác thanh tra- kiểm tra:

- Tổng số giáo viên, nhân viên được kiểm tra: 45 đồng chí

+ Số giáo viên được kiểm tra: 36/36 giáo viên, đạt 100%. Trong đó: Xếp loại Tốt: 20/36 GV, đạt tỷ lệ 55%; Xếp loại Khá: 16/36 GV, đạt 45%

+ Số nhân viên nấu ăn được kiểm tra: 9/9 nhân viên được đánh giá. Trong đó: Xếp loại Tốt: 3/9 đạt 33%, Khá 6/9 đạt 67% .

- Trong năm học 2023 - 2024 qua kiểm tra không có giáo viên nhân viên vi phạm quy chế chuyên môn, nội quy của nhà trường.

2. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua:

- 100% CBGVNV thực hiện sôi nổi các cuộc vận động, các phong trào do nhà trường và ngành phát động

- Kết quả xếp loại cuộc vận động “Xây dựng lớp học xanh - an toàn - thân thiện”: Tốt: 15/15 lớp, đạt 100%.

- Kết quả thực hiện đề án “Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng”: Xếp loại Tốt cấp huyện.

- Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc - tôn trọng quyền trẻ em”: Xếp loại: Tốt cấp huyện.

- 100% CB - GV - NV thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống lương tâm nghề nghiệp có ý thức trách nhiệm, tình thương đối với trẻ, tác phong mẫu mực.

- Mọi hoạt động của trường có nề nếp, tập thể sư phạm đoàn kết.

- Bình xét thi đua cuối năm học:

+ Tốt: 46/51 đ/c, đạt: 90 %

+ Khá: 4/51 đ/c, đạt 10%

3. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL và giáo viên

- Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên hợp lý, đồng thời quản lý chặt chẽ ngày công, giờ công của cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường.

- Đã tạo điều kiện cho CBQL và GV cốt cán được tập huấn ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến như STEAM,... , thường xuyên tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên theo đợt, để củng cố các kiến thức, kỹ năng về chuyên môn cho CBGVNV

- Kết quả đánh giá viên chức giáo viên

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 7/36 đ/c, đạt 19%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 29/36 đ/c, đạt 81%

- Kết quả đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp GVMN:

+ Đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Tốt: 25/36 đ/c, đạt 69%

+ Đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Khá: 11/26 đ/c, đạt 31%

- Có 8 đồng chí tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm cấp huyện được công nhận ứng dụng hiệu quả Đạt trong giáo dục mầm non.

4. Thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ và với trẻ

4.1. Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên

- 100% CBGVNV được hưởng chế độ chính sách theo quy định, trong đó 40 đồng chí CB-GV-NV thuộc diện biên chế (01 đồng chí kế toán được bổ nhiệm viên chức từ tháng 3/2024), 10 nhân viên nấu ăn được thành phố hỗ trợ 1,86 và 02 hợp đồng giao khoán.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ lý luận chính trị: Hiện nhà trường có 01 đ/c đang học lớp trung cấp LLHC.

4.2. Đối với trẻ:

- Thực hiện Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND của HĐND thành phố Hải Phòng ngày 09/12/2019 về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ mầm non đến THPT trên địa bàn thành phố Hải Phòng. 100% học sinh có hộ khẩu tại Hải Phòng được hỗ trợ theo đúng quy định.

- Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn (hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật) thực hiện đầy đủ, đảm bảo, kịp thời: Tổng 05 học sinh, trong đó 02 học sinh thuộc hộ nghèo, 02 học sinh thuộc hộ cận nghèo và 01 học sinh thuộc diện khuyết tật được hỗ trợ ăn trưa là 7.200.000đ, hỗ trợ chi phí học tập là 4.050.000đ, miễn giảm học phí là 2.933.000đ . Thực hiện hỗ trợ học phí theo NQ54 của HĐND thành phố năm học 2023 - 2024 là 534 học sinh học kì I và 549 học sinh học kì II với tổng số kinh phí = 386.421.500đ

- Nhà trường cũng đã kêu gọi và tặng quà cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn với tổng số suất 25 (Liên đoàn lao động huyện Thủy Nguyên, nhóm từ thiện Thiện Từ Tâm).

5. Công tác xã hội hóa



- Nhà trường đã nhận được sự quan tâm của các bậc phụ huynh học sinh trong công tác vận động tài trợ. Trong năm học đã tiếp nhận được: 02 ti vi, 02 máy tính cây, 02 điều hoà, 03 bộ rèm che nắng cho lớp học, một số đồ dùng đồ chơi phục vụ cho trẻ theo chủ đề của lớp.

- Tất cả các nội dung vận động tài trợ, nhà trường đều tiếp nhận hiện vật từ phụ huynh và các nhà hảo tâm.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông về GDMN phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giáo dục
- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền về giáo dục mầm non.



Nguyễn Thị Thu Hương